



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 24

Ngày 01 tháng 5 năm 2016

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 05-4-2016- | Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận. | 3 |
| 08-4-2016- | Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ. | 14 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|--|----|
| 31-3-2016- | Quyết định số 1519/QĐ-UBND về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 33 |
|------------|--|----|

- 01-4-2016- Quyết định số 1541/QĐ-UBND về việc ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài theo Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 44
- 07-4-2016- Chỉ thị số 06/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. 46

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2016/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động
của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1099/TTr-STP-TC ngày 09 tháng 3 năm 2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 578/SNV-TCBC ngày 24 tháng 02 năm 2016;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt

động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận.

Điều 2. Căn cứ Quy chế (mẫu) này, Ủy ban nhân dân huyện, quận chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 71/2009/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận - huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ (MẪU)

Về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

2. Chức năng:

Phòng Tư pháp huyện, quận thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế

hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về lĩnh vực tư pháp; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong lĩnh vực tư pháp.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực tư pháp sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp ở cấp xã theo quy định pháp luật.

5. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân cấp huyện do các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng.

b) Thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

6. Công tác tư vấn pháp luật:

a) Thực hiện tư vấn pháp luật theo chỉ đạo của quận/huyện ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Thực hiện tư vấn pháp luật theo đề nghị của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với những vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp.

7. Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

c) Tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; hướng dẫn công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

b) Thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và của Ủy ban nhân dân cấp xã.

10. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên và theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn huyện để kiến nghị, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính, báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

11. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành.

b) Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn.

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện.

d) Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở.

12. Thẩm định dự thảo hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

13. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ về xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật theo quy định.

14. Công tác quản lý và đăng ký hộ tịch:

a) Chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và đăng ký hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trái với quy định của pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật).

c) Quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và cấp bản sao trích lục hộ tịch theo quy định.

d) Quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; lưu trữ Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định pháp luật.

15. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

16. Công tác chứng thực:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ cho công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

b) Thực hiện cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

c) Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản

17. Công tác bồi thường nhà nước:

a) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc giải quyết bồi thường;

c) Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết bồi thường.

18. Thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

d) Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương.

20. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

21. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác tư pháp đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

22. Tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Phòng.

23. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tư pháp.

24. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động tư pháp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

25. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

26. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

27. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tư pháp có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức khác.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn theo quy định pháp luật.

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và theo quy định của pháp luật.

d) Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tư pháp và đặc điểm tình hình cụ thể của đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, Phòng Tư pháp được tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác của Phòng.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận - huyện hàng năm.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Tư pháp phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định và đảm bảo đủ lực lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Tùy theo quy mô hoạt động, tính chất công việc và nhân sự cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể bố trí công chức phụ trách riêng từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng công chức đó phải báo cáo Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng

trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Sở Tư pháp:

Phòng Tư pháp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Phòng Tư pháp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng; Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp huyện về những mặt công tác đã được phân công;

Định kỳ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của huyện, quận. Trong trường hợp Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Tư pháp tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của huyện, quận:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, phường, xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của huyện, quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng Tư pháp, Trưởng phòng có trách nhiệm giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra cán bộ cấp xã về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định để thi hành.

Điều 9. Trưởng Phòng Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2016/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý công viên
Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Quận 1 tại Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2016; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 5900/STP-VB ngày 02 tháng 11 năm 2015 và Công văn số 743/STP-VB ngày 22 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh
và đường Nguyễn Huệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về việc quản lý các hoạt động diễn ra trong toàn bộ khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ (từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Tôn Đức Thắng).

b) Hoạt động quản lý của cơ quan Nhà nước về an ninh, trật tự; văn hóa - nghệ thuật; vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; quy hoạch cảnh quan kiến trúc, xây dựng và hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh, văn hóa và quảng cáo; công tác duy tu, bảo dưỡng và các hoạt động quản lý khác tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ được thực hiện theo Quy chế này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tham gia các hoạt động tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

Điều 2. Nguyên tắc và các mối quan hệ phối hợp quản lý

1. Nguyên tắc quản lý và phối hợp quản lý

a) Ủy ban nhân dân Quận 1 thực hiện chức năng quản lý tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ có trách nhiệm phối hợp với

các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong quá trình quản lý theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể và theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của từng đơn vị.

b) Trong quá trình phối hợp, nếu nội dung phối hợp liên quan đến trách nhiệm quyền hạn của đơn vị, nhưng đơn vị đó không phối hợp, phối hợp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ theo Quy chế này sẽ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

2. Các mối quan hệ phối hợp cụ thể của Ủy ban nhân dân Quận 1 với các sở, ngành

a) Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong việc quản lý về quy hoạch - kiến trúc, phê duyệt thiết kế cảnh quan, nội dung trang trí trong khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao quản lý về các chương trình biểu diễn nghệ thuật, nội dung trang trí các hoạt động văn hóa, quảng cáo, cổ động chính trị sau khi có chủ trương chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương quản lý về các hoạt động kinh doanh, thương mại.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc quản lý Nhà nước về xây dựng.

đ) Phối hợp với Công an Thành phố trong công tác đảm bảo an ninh trật tự phục vụ người dân, khách du lịch, các tổ chức, cá nhân khi đến tham gia các hoạt động tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

e) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải về tổ chức giao thông, các vấn đề kết cấu hạ tầng khác liên quan đến giao thông, vận tải (cấp thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng và bố trí bãi đỗ xe cho khách tham quan) tại khu vực đường Nguyễn Huệ và các tuyến đường lân cận.

g) Phối hợp với Công an Thành phố và Sở Giao thông vận tải trong công tác đảm bảo an toàn giao thông; xây dựng nội dung, phương án phân luồng giao thông vào thời gian cấm hoặc hạn chế phương tiện lưu thông tại khu vực đường Nguyễn Huệ vào các dịp Lễ, Tết, ngày nghỉ; xây dựng lộ trình thay thế, bố trí các chốt giao thông hướng dẫn lưu thông,... nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến sinh hoạt, đời sống của người dân, các tổ chức, cá nhân có liên quan, giảm tình trạng ùn tắc giao thông tại khu vực phía trước trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào giờ cao điểm.

h) Phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

i) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý về vệ sinh môi trường, thu gom rác thải.

k) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giải quyết các vấn đề phát sinh đối với công tác hầm hào kỹ thuật liên quan đến viễn thông.

l) Phối hợp với Lực lượng Thanh niên xung phong tổ chức tuần tra, nhắc nhở, giữ gìn đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị.

m) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh có trách nhiệm tuyên truyền vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện các quy định về giữ gìn trật tự công cộng; phát hiện và đấu tranh đối với những vi phạm về giữ gìn trật tự công cộng; tham gia xây dựng và vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các mô hình, hình thức tự quản về giữ gìn trật tự công cộng; phối hợp và hỗ trợ lực lượng chuyên trách tổ chức thực hiện tốt các chương trình kế hoạch đảm bảo giữ gìn trật tự công cộng tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

3. Phối hợp trong xử lý tình huống phát sinh tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ

a) Người có thẩm quyền đang thi hành nhiệm vụ tại khu vực khi phát hiện hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của cá nhân, đơn vị mình có trách nhiệm báo cáo về Ủy ban nhân dân Quận 1 để đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền phối hợp kiểm tra và xử lý theo quy định pháp luật.

b) Việc xử lý tình huống khiếu kiện, tụ tập đông người trái pháp luật, gây rối, bạo loạn tại khu vực thực hiện theo quy trình giải quyết khiếu kiện đông người do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

c) Khi có lễ hội, đoàn khách trong và ngoài nước tham quan, làm việc: tùy theo tình hình cụ thể và kế hoạch chi tiết từng sự kiện, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Điều 3. Nội dung, phân cấp quản lý

1. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Thực hiện chức năng quản lý chung đối với toàn bộ hoạt động lễ hội, sự kiện, chương trình và các hoạt động khác diễn ra tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

b) Trình Hội đồng nhân dân Thành phố phương hướng phát triển, mở rộng, điều chỉnh, bổ sung thay đổi chức năng của khu vực đường Nguyễn Huệ.

c) Quyết định về mặt chủ trương đối với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội, các chương trình, sự kiện và các hoạt động khác diễn ra tại công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

d) Giải quyết các vấn đề kiến nghị phát sinh liên quan đến hoạt động của công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ, trừ những vấn đề đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân Quận 1.

đ) Quyết định ngân sách để đảm bảo cho hoạt động điều hành của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

e) Quyết định thành lập Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ để đảm bảo yêu cầu quản lý điều hành công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ, trừ những vấn đề đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân Quận 1.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 1

a) Thực hiện quản lý về an ninh, trật tự; vệ sinh, môi trường; cảnh quan, kiến trúc, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh, văn hóa và quảng cáo; duy tu, bảo dưỡng các thiết bị được lắp đặt tại công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ và các hoạt động quản lý khác tại khu vực theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ hoạt động của đơn vị trực tiếp quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

c) Quyết định vị trí quy hoạch bãi đậu, giữ xe; phân luồng giao thông các tuyến đường xung quanh khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ, để tránh xảy ra ùn tắc, kẹt xe khi cá nhân, tổ chức đến tham gia các hoạt động tại khu vực này.

d) Cấp phép sử dụng lề đường để bố trí làm khu vực đậu, giữ xe cho cá nhân, tổ chức đến tham gia các hoạt động tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

đ) Chỉ đạo giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh về an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, quy hoạch, xây dựng, kinh doanh tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

e) Đối với các hoạt động kinh doanh, văn hóa, quảng cáo có phát sinh nguồn thu theo quy định, giao Ủy ban nhân dân Quận 1 trực tiếp thu và sử dụng kinh phí theo quy định pháp luật.

g) Chỉ đạo cơ quan tài chính cùng cấp hướng dẫn và bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí hoạt động và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở, hạ tầng giao thông bị hư hỏng tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật khác có liên quan.

h) Kiểm tra, thanh tra hoạt động của Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ theo định kỳ hàng năm.

3. Trách nhiệm của Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ

a) Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân Quận 1 ban hành Nội quy công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ; tổ chức tuyên truyền, thông báo đến các tổ chức, cá nhân hoạt động, sinh sống, tham quan tại khu vực thực hiện Nội quy; tổ chức in, bố trí các Bảng nội quy tại các vị trí thích hợp.

b) Tổ chức điều phối các hoạt động diễn ra tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

c) Xây dựng dự trù kinh phí hoạt động hàng năm (đối với phần kinh phí do ngân sách đảm bảo) trình Ủy ban nhân dân Quận 1 phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Kịp thời duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và đề xuất thay thế các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông bị hư hỏng.

đ) Phối hợp với các cơ quan chức năng tuần tra, nhắc nhở các cá nhân, tổ chức giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

e) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 1 tình hình hoạt động của Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ và các kiến nghị đề xuất nếu có.

4. Đối với Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1

a) Chịu trách nhiệm quản lý an ninh trật tự, giao thông, phòng cháy, chữa cháy, chống ùn tắc, kẹt xe, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn phường Bến Nghé và các khu vực xung quanh công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

b) Tổ chức điều tiết, phân luồng giao thông theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Quận 1.

c) Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành đúng quy định pháp luật đối với các bãi đậu, giữ xe được bố trí cho cá nhân, tổ chức khi đến tham gia các hoạt động diễn ra trong khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Quận 1 giao.

Điều 4. Những hành vi bị cấm thực hiện

1. Hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép lòng, lề đường và khu vực đường Nguyễn Huệ; xây dựng trái phép; không thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký thường trú theo quy định pháp luật.

2. Hành vi làm mất mỹ quan, trật tự trong khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ: hoạt động mê tín, gây mất trật tự, ảnh hưởng vệ sinh công cộng, buôn bán, quảng cáo trái phép, ảnh hưởng đến cây xanh và công trình kiến trúc.

3. Nghiêm cấm buôn bán hàng rong, tổ chức ăn uống tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

4. Tổ chức các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, an ninh, trật tự và phòng, chống cháy nổ.

5. Nghiêm cấm các hành vi gây mất trật tự trên đường phố, các hành vi dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn hoặc tụ tập đông người để cổ động ở nơi công cộng mà chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

6. Lưu hành, phổ biến, trưng bày và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm; sản xuất, nhập khẩu, lưu hành trái phép các sản phẩm văn hóa đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu hoặc tiêu hủy; kinh doanh dịch vụ văn hóa mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

7. Không cho phép tiến hành các quảng cáo thương mại ngoài trời tại công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ dưới bất kỳ hình thức nào.

8. Nghiêm cấm thực hiện hành vi tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng tại khu vực đường công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

9. Nghiêm cấm thực hiện hành vi xả rác và chất thải của vật nuôi không đúng quy định tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

10. Nghiêm cấm thực hiện hành vi hủy hoại cây xanh tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

11. Nghiêm cấm thực hiện hành vi làm hư hỏng hoặc di dời trái phép các thiết bị kỹ thuật lắp đặt tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

12. Các hành vi bị cấm khác theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyền của các tổ chức, cá nhân đơn vị có liên quan đến hoạt động trong khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ

1. Được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cung cấp thông tin về du lịch và các hoạt động tại khu vực.

Điều 6. Nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đơn vị có liên quan đến hoạt động trong khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ

1. Chấp hành các quy định pháp luật về an ninh trật tự, quảng cáo, xây dựng duy

tu, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan kiến trúc theo Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Chịu sự quản lý và hướng dẫn của Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ khi tham gia các hoạt động diễn ra trong khu vực này.

Chương II

QUẢN LÝ VỀ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 7. Nội dung, trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ và an toàn giao thông tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ

1. Nội dung quản lý

a) Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm soát, thường xuyên nhắc nhở và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm nội quy khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ, những vấn đề phức tạp gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

b) Đảm bảo công tác phòng, chống cháy nổ

c) Xử lý nhanh, hiệu quả, đúng quy định đối với các trường hợp khiếu kiện, khiếu nại, treo băng rôn, biểu ngữ, biểu tượng có nội dung kích động, xuyên tạc; ngăn chặn kịp thời các hành vi bạo loạn, tập trung đông người trái pháp luật và các vấn đề khác có liên quan.

d) Tổ chức quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ phù hợp với quy hoạch và cảnh quan môi trường, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép các vị trí được quy hoạch.

2. Trách nhiệm quản lý

a) Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này.

b) Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các phòng nghiệp vụ trực thuộc; Công an Quận 1 xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống cháy nổ tại khu vực này và hỗ trợ cho

Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

c) Ủy ban nhân dân Quận 1 chịu trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và xử lý theo quy định pháp luật đối với các cá nhân tổ chức, cơ sở kinh doanh xung quanh khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ; giải quyết, xử lý các vấn đề về phát sinh vượt quá thẩm quyền của Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ khi thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 1, Điều này.

Điều 8. Nội dung, trách nhiệm quản lý hoạt động cộng đồng

1. Nội dung quản lý

a) Các hoạt động cộng đồng diễn ra tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ phải đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, thể hiện sự văn minh, lịch sự, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân khác.

b) Đối với các hoạt động cộng đồng mang tính chất lễ hội văn hóa phải thực hiện theo quy định tại Chương V Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Đối với các hoạt động cộng đồng phải đảm bảo an ninh trật tự, không ảnh hưởng đến quyền của cá nhân, tổ chức khác.

d) Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ có trách nhiệm từ chối và yêu cầu các cá nhân, tổ chức chấm dứt các hoạt động cộng đồng vi phạm nội quy của khu vực này.

2. Trách nhiệm quản lý

a) Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ có trách nhiệm quản lý các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Các trường hợp tổ chức hoạt động cộng đồng vi phạm quy định của pháp luật, Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ có trách nhiệm chuyển cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, CÂY XANH

Điều 9. Nội dung, trách nhiệm quản lý vệ sinh môi trường

1. Nội dung quản lý

Công tác quản lý vệ sinh môi trường tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ tập trung vào việc tổ chức lắp đặt, duy tu, bảo trì hệ thống thùng chứa rác và tổ chức thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, cụ thể:

a) Lắp đặt hệ thống thùng chứa rác, tổ chức thu gom, bảo quản và vệ sinh thùng chứa rác hàng ngày.

b) Phân công lực lượng quét, thu gom rác hàng ngày và vận chuyển về bãi xử lý theo qui định, không để rác tồn đọng.

c) Bố trí lực lượng quản lý, vận hành nhà vệ sinh công cộng, giữ gìn nhà vệ sinh luôn sạch đẹp.

d) Tổ chức thời gian thu gom rác phù hợp tại các chủ nguồn thải (hộ gia đình và ngoài hộ gia đình) xung quanh khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động vui chơi, giải trí của người dân tại khu vực này.

đ) Thường xuyên duy tu nạo vét hệ thống cống thoát nước theo định kỳ; không để xảy ra ngập, nghẹt.

e) Tuyên truyền, vận động các hộ dân, cơ quan, đơn vị, các cơ quan kinh doanh xung quanh khu vực giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan.

2. Ủy ban nhân dân Quận 1 có trách nhiệm chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 1, Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ quản lý chặt chẽ để đảm bảo khu vực luôn sạch đẹp, vệ sinh.

Điều 10. Nội dung, trách nhiệm quản lý về cây xanh và cảnh quan

1. Nội dung quản lý

a) Chăm sóc, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên mảng xanh, vườn hoa, thảm cỏ, dây leo, cây kiềng, cây xanh tại công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ theo đúng quy trình kỹ thuật.

b) Chăm sóc, mé cành, tạo tán, phòng chống sâu bệnh, ngã đổ cây xanh theo định kỳ.

c) Chặt, mé nhánh cây xanh có nguy cơ mục nát, gãy đổ.

2. Trách nhiệm quản lý

a) Ủy ban nhân dân Quận 1 căn cứ vào tình hình thực tế, xây dựng và ban hành Quy trình bảo dưỡng, chăm sóc cây xanh và tạo cảnh quan tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ nhằm đảm bảo sự hài hòa, tạo môi trường xanh, sạch, thân thiện cho Thành phố.

b) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công viên cây xanh Thành phố, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 1 có trách nhiệm hỗ trợ Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tại Khoản 1 Điều này.

Chương IV

QUẢN LÝ XÂY DỰNG, QUY HOẠCH KIẾN TRÚC

Điều 11. Nội dung, trách nhiệm quản lý hoạt động xây dựng khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ

1. Nội dung quản lý

Quy hoạch xây dựng khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ thực hiện theo Quyết định số 6708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Trung tâm hiện hữu Thành phố Hồ Chí Minh (930ha) và các quy định khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân Quận 1 có trách nhiệm phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng trong việc cấp giấy phép xây dựng khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ theo quy hoạch đã được Thành phố phê duyệt.

Điều 12. Nội dung, trách nhiệm quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ

1. Nội dung quản lý

Quy hoạch kiến trúc khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ thực hiện theo Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị Khu trung tâm hiện hữu Thành phố Hồ Chí Minh (930ha) và các quy định khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân Quận 1 có trách nhiệm quản lý không gian kiến trúc cảnh quan khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ theo quy hoạch đã được Thành phố phê duyệt.

Chương V

QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, LỄ HỘI QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI, CỔ ĐỘNG CHÍNH TRỊ

Điều 13. Nội dung, trách nhiệm quản lý các hoạt động văn hóa, lễ hội

1. Nội dung quản lý

a) Các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa phải nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giáo dục nếp sống lành mạnh và phong cách ứng xử có văn hóa cho mọi người; kế thừa và phát huy truyền thống nhân ái, nghĩa tình, thuần phong mỹ tục; nâng cao hiểu biết và trình độ thẩm mỹ, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; ngăn chặn sự xâm nhập và bài trừ những sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

b) Ưu tiên tổ chức các loại hình hoạt động mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, chú trọng việc quảng bá, giới thiệu các loại hình: đờn ca tài tử, nhạc cụ dân tộc, giao hưởng đường phố, biểu diễn nghệ thuật đường phố, ảo thuật dân gian, giao lưu văn nghệ, biểu diễn võ thuật cổ truyền, thể dục thể thao...

c) Các hoạt động văn hóa, lễ hội được xây dựng hàng quý, có thẩm định của các ngành chức năng về văn hóa, có điểm nhấn chủ đề phù hợp với các ngày lễ, sự kiện trọng đại của đất nước và Thành phố. Các thủ tục cấp phép phải tuân thủ quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công

cong) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

d) Quan tâm tổ chức các hoạt động cộng đồng, đoàn thể, về nguồn (có đăng ký về nội dung, thời gian cụ thể với Ủy ban nhân dân Quận 1); tổ chức không gian văn hóa cho thiếu nhi phù hợp với từng lứa tuổi.

e) Các hoạt động giao lưu văn hóa có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trách nhiệm quản lý

a) Ủy ban nhân dân Quận 1 chịu trách nhiệm quản lý chung đối với các hoạt động văn hóa, lễ hội diễn ra tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ. Đối với các hoạt động giao lưu văn hóa có yếu tố nước ngoài, Ủy ban nhân dân Quận 1 thực hiện theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 1 trong quản lý các hoạt động văn hóa, lễ hội.

Điều 14. Nội dung, trách nhiệm quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời, cổ động chính trị

1. Nội dung quản lý hoạt động cổ động chính trị

a) Các hoạt động cổ động chính trị phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành do các cơ quan chức năng của Thành phố và Quận 1 tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu giới thiệu và quảng bá các sự kiện chính trị, kinh tế xã hội; góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, phát huy truyền thống yêu nước, phản ánh chân thực đời sống vật chất và tinh thần của người dân Thành phố; đồng thời, đáp ứng nhu cầu của du khách và bạn bè quốc tế tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam; cung cấp kịp thời các thông tin, sản phẩm du lịch chất lượng.

b) Hình thức cổ động chính trị đa dạng, phong phú thông qua: màn hình điện tử, tranh, ảnh, băng rôn, biển hiệu và các hình thức khác phù hợp hơn.

Đối với cổ động chính trị phải theo yêu cầu nhiệm vụ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung quản lý hoạt động quảng cáo

a) Nội dung quảng cáo trong các cửa hàng, cửa hiệu xung quanh khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ (quảng bá và giới thiệu các sản

phẩm kinh doanh, dịch vụ thương mại tại cơ sở kinh doanh) với các hình thức phù hợp quy định Luật Quảng cáo năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, mỹ quan đô thị và phát triển kinh tế, văn hóa. Nội dung quảng cáo phải được chọn lọc cho phù hợp.

b) Việc quảng cáo, đặt thương hiệu logo trên các nhà cao tầng và các tổ chức có nhu cầu quay phim tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao.

3. Trách nhiệm quản lý

a) Ủy ban nhân dân Quận 1 chịu trách nhiệm quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời, cổ động chính trị tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 1 tổ chức thực hiện các nội dung tại Khoản 1, 2 Điều này.

Chương VI

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, GIAO THÔNG

Điều 15. Nội dung quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông

1. Bố trí đội ngũ cán bộ và công nhân đủ năng lực; trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

2. Thực hiện quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật theo Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông. Kịp thời xử lý sự cố, khắc phục những hư hỏng của công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

4. Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố, phải có trách nhiệm thông báo và phối hợp kịp thời với cơ quan có thẩm quyền tham gia xử lý và xử lý sự cố xảy ra.

5. Thực hiện việc kiểm tra, duy tu một số công trình hạ tầng kỹ thuật cụ thể:

a) Kiểm tra kết cấu lòng đường, vỉa hè thường xuyên và định kỳ, không để xảy ra tình trạng bong tróc lòng đường, vỉa hè.

b) Kiểm tra, vận hành nhà điều khiển ngầm theo định kỳ, đúng quy trình, đảm bảo hệ thống nhạc nước, đèn chiếu sáng nghệ thuật hoạt động tốt, giải quyết nhanh, gọn những trục trặc nhỏ xảy ra.

c) Kiểm tra, sửa chữa hầm hào kỹ thuật điện viễn thông theo định kỳ để phát hiện sự cố, khắc phục, sửa chữa kịp thời, giải quyết nhanh các sự cố về điện, viễn thông.

d) Duy tu công tác cấp thoát nước và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng theo đúng quy trình kỹ thuật hiện hành trên khu vực này, không để xảy ra tình trạng ngập, nghẹt, hư hỏng hệ thống chiếu sáng công cộng, nhanh chóng sửa chữa các lỗi kỹ thuật đột xuất xảy ra.

đ) Duy tu nhà vệ sinh công cộng ngầm thường xuyên, không để xảy ra tình trạng ngập, nghẹt, ô nhiễm môi trường trong khu vực nhà vệ sinh công cộng ngầm.

e) Duy tu, bảo dưỡng hệ thống ghế ngồi, phòng hút thuốc công cộng, hệ thống mạng không dây, hệ thống camera, biển hiệu, vật kiến trúc khác thường xuyên và định kỳ.

Điều 16. Trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông

1. Ủy ban nhân dân Quận 1 là cơ quan quản lý, điều phối chung trong việc vận hành, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

2. Ủy ban nhân dân Quận 1 phối hợp Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

3. Giao Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa chữa kịp thời các công trình hạ tầng kỹ thuật. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình quản lý kịp thời, hiệu quả và tiết kiệm.

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 1 có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và

đường Nguyễn Huệ để sửa chữa kịp thời những hư hỏng của hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu, đảm bảo chiếu sáng tại khu vực này.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 có trách nhiệm triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố tùy chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 1, Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ trong công tác quản lý Nhà nước đối với toàn bộ hoạt động tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thủ tục thành lập Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ (trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1) để quản lý, điều hành, khai thác các hoạt động tại khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ để triển khai thực hiện các biện pháp quản lý cụ thể tại khu vực này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Định kỳ 06 tháng báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố về các nội dung quản lý và các vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc quản lý khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ được khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi có những hoạt động liên quan đến khu vực công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ phải tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Nếu có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ và trường hợp cụ thể mà có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1519/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ
chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Thành ủy “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 55/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương mình nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố).*

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ

Tập trung triển khai các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách về khoa học và công nghệ (KH&CN) đi vào nề nếp và có hiệu quả nhằm khuyến khích mọi thành phần xã hội tham gia hoạt động khoa học công nghệ.

2. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển khoa học và công nghệ chủ yếu

Ưu tiên nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

3. Tiếp tục nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ Thành phố

Huy động nguồn vốn xã hội và nguồn vốn nước ngoài nhằm gia tăng đầu tư cho khoa học và công nghệ, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hạ tầng khoa học và công nghệ và xây dựng các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm theo mô hình tiên tiến.

4. Phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ

Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh công tác

thống kê khoa học và công nghệ, xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ.

5. Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao khả năng tiếp nhận chuyên gia công nghệ, từng bước tham gia vào quá trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của thế giới, góp phần vào việc phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của Thành phố.

6. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở

Thúc đẩy các hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, các hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất, chất lượng hoạt động của các đơn vị ở cơ sở, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức. Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh sớm trở thành một trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước và khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Phân đấu đến năm 2020, chỉ số đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố đạt trình độ phát triển của nhóm các nước dẫn đầu ASEAN.

2.2. Tỷ lệ các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ ngân sách nhà nước ứng dụng vào thực tiễn đạt 60% và được thương mại hóa tăng 10% hàng năm.

2.3. Hàng năm hỗ trợ trực tiếp ít nhất 50 doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh, trong đó có 10% doanh nghiệp đạt hiệu quả rõ rệt.

2.4. Xây dựng được 5 sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam trọng điểm của Thành phố.

2.5. Phần đầu đến năm 2020 có 300 doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập, trong đó có 100 doanh nghiệp khởi nghiệp từ hoạt động ươm tạo khoa học và công nghệ.

2.6. Có ít nhất 2.000 đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích trong giai đoạn 2016 - 2020.

2.7. Xây dựng ít nhất 2 tổ chức khoa học và công nghệ có mô hình tiên tiến thế giới.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ

1.1. Triển khai hiệu quả các cơ chế mới về hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ để tập trung đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động. Các tổ chức khoa học và công nghệ không phù hợp với quy hoạch và hoạt động yếu kém sẽ phải sáp nhập, giải thể, tổ chức lại.

b) Đến hết năm 2016 hoàn thành việc chuyển đổi 100% tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

c) Thực thi có hiệu quả các quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, các quy định về công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

1.2. Triển khai hiệu quả các cơ chế mới về quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính

a) Đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách dành cho khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của Thành phố:

- Thực thi cơ chế quản lý thống nhất trên địa bàn Thành phố về phân bổ kinh phí ngân sách dành cho khoa học và công nghệ.

- Chi cho khoa học và công nghệ không dưới 2% trên tổng chi ngân sách Thành phố hàng năm. Phấn đấu đến năm 2020, mức chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ 50% trên tổng chi cho khoa học và công nghệ hàng năm.

- Thực hiện nghiêm túc cơ chế đặt hàng, quy trình tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Áp dụng triệt để cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Thực hiện phương thức cấp phát kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo cơ chế quỹ.

- Hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố.

- Nghiên cứu cơ chế đầu tư, hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao, Quỹ hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước, triển khai thí điểm cơ chế đánh giá độc lập, đảm bảo nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng và hiệu quả cao; phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố để tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các hoạt động khoa học và công nghệ.

c) Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước trong triển khai cơ chế hợp tác công-tư, đồng tài trợ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1.3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của Thành phố:

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từ Thành phố đến cơ sở theo quy định.

b) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý khoa học và công nghệ ở các cấp.

c) Nâng cao chất lượng công tác truyền thông về khoa học và công nghệ.

2. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển khoa học và công nghệ chủ yếu

- Rà soát, tổ chức lại các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố theo hướng ưu tiên nghiên cứu và triển khai ứng dụng cho 04 ngành công nghiệp trọng yếu và công nghiệp hỗ trợ của Thành phố.

- Ưu tiên nguồn lực để phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành như: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ vi mạch, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ khí - tự động hóa và công nghệ môi trường.

- Tiếp tục đầu tư có trọng điểm cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học quản lý phục vụ công tác quản lý, hoạch định đường lối, chính sách phát triển Thành phố.

- Tiếp tục đầu tư có trọng điểm cho nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ trong các ngành: công nghiệp, y - dược, nông nghiệp, năng lượng, an ninh-quốc phòng,...

3. Tiếp tục nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ Thành phố

3.1. Triển khai các biện pháp huy động nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ.

a) Thực thi quyết liệt các cơ chế, chính sách nhằm tăng tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ từ xã hội đạt mức cao hơn 2-3 lần so với đầu tư từ ngân sách Thành phố, trong đó có cơ chế hợp tác công tư đồng tài trợ với sự hỗ trợ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao sức cạnh tranh nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

b) Thực thi có hiệu quả các quy định về việc trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, đảm bảo 100% doanh nghiệp nhà nước phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế của doanh nghiệp và doanh nghiệp ngoài nhà nước được khuyến khích trích tối đa 10% thu nhập tính thuế của doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hoặc đóng góp cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố.

c) Mở rộng hợp tác với các đối tác thuộc các tổ chức nghiên cứu, viện trường nước ngoài trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trọng tâm của Thành phố.

d) Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước thành lập hoặc hợp tác công tư với nhà nước thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm đối với hoạt động nghiên cứu phát triển và ươm tạo doanh nghiệp công nghệ mới, công nghệ cao.

3.2. Đầu tư phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ

a) Thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ: Trạm quan trắc vũ trụ, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm công nghệ điều trị liệu pháp tế bào gốc, Viện Nghiên cứu vi mạch bán dẫn, Viện Công nghệ (thuộc Khu công nghệ cao), Trung tâm nghiên cứu vật lý y sinh học, sinh học phân tử và tế bào (thuộc Sở Y tế).

b) Xác định và tập trung hỗ trợ đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu cho một số tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, đảm bảo đến năm 2020, một số lĩnh vực nghiên cứu có cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cả về số lượng và chất lượng

a) Đẩy mạnh triển khai quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030.

b) Thực thi hiệu quả chính sách thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Quyết định số 5715/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thí điểm một số chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ.

c) Xây dựng đề án thí điểm cử cán bộ khoa học và công nghệ đi nghiên cứu, thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài.

d) Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ khoa học và công nghệ theo hướng giao quyền tự chủ cao cho thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ.

3.4. Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thành phố

a) Rà soát, chọn lựa đề đầu tư nâng cao năng lực của các phòng thí nghiệm trọng điểm, tổ chức khoa học và công nghệ của Thành phố theo mô hình tiên tiến.

b) Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Công viên phần mềm Quang trung, Viện Nghiên cứu phát triển, Viện Khoa học và Công nghệ tính toán, v.v.

c) Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin, thống kê khoa học và công nghệ của Thành phố phục vụ yêu cầu quản lý, nghiên cứu và phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Thành phố để làm tốt vai trò đầu mối, tạo động lực thúc đẩy phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của Thành phố và khu vực.

4. Phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ

4.1. Đưa sản phẩm công nghệ Thành phố vào hoạt động chính thức; hỗ trợ nâng cao năng lực của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

4.2. Phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ thông qua thúc đẩy phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, xây dựng thí điểm các quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học, viện nghiên cứu, v.v.

4.3. Thực hiện quy định về phương pháp, tiêu chí đánh giá, định giá tài sản trí tuệ để hỗ trợ việc chuyển nhượng, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ. Tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ lợi ích cho doanh nghiệp và nhà khoa học.

4.4. Xây dựng chính sách và bố trí nguồn lực để hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xã hội hoá dịch vụ tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp, hỗ trợ khai thác nguồn thông tin sáng chế ở trong và ngoài nước phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ được chuyển giao ở trong nước và từ nước ngoài.

4.5. Đầu tư nâng cao năng lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý trong nước và hội nhập quốc tế.

4.6. Thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa; nghiên cứu tính toán năng suất lao động và các giải pháp nâng cao năng suất lao động.

4.7. Tổ chức khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ. Đảm bảo việc đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp. Triển khai toàn diện công tác thống kê khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4.8. Khảo sát, đánh giá nhu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp, xây dựng bản đồ công nghệ để định hướng đổi mới công nghệ. Tổ chức thường xuyên các sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, chợ thiết bị công nghệ (Techmart), các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

5. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020.

- Nghiên cứu tìm kiếm các cơ hội, mô hình hợp tác nghiên cứu, phát triển với các tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài.

6. Thúc đẩy hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cơ sở

- Hỗ trợ phổ biến, triển khai các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tại cơ sở.

- Thúc đẩy hoạt động sáng kiến, đổi mới sáng tạo thông qua các phong trào tại cơ sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý trong công tác quản lý trên các lĩnh vực: đô thị, du lịch, môi trường, xây dựng, kiến trúc, hộ khẩu,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai Quyết định này; hàng năm báo cáo tình hình thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho các hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai quyết định này. Sở

Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tại quận, huyện để thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ tại cơ sở.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1541/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài
theo Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016
của Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 7060/TTr-SLĐTBXH-VL ngày 30 tháng 3 năm 2016 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1782/STP-VB ngày 24 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài theo Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, xem xét chấp thuận cho từng người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam (theo quy định tại Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ).

2. Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố và Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố tiếp nhận, xem xét chấp thuận cho từng người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao (theo quy định tại Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ).

3. Khi thực hiện việc ủy quyền theo Quyết định này, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố sử dụng con dấu của đơn vị mình.

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện việc ủy quyền này.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền theo Quyết định này là 05 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài theo Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2016

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố

Năm 2015, mặc dù bão, áp thấp nhiệt đới không đổ bộ ảnh hưởng trực tiếp vào địa bàn Thành phố nhưng các loại thiên tai như lốc xoáy, triều cường, mưa lớn, sạt lở bờ sông đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, đời sống, sinh hoạt của nhân dân cũng như các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; cụ thể: trên biển Đông đã xuất hiện 05 cơn bão, 02 đợt áp thấp nhiệt đới, 07 đợt thời tiết nguy hiểm. Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 12 đợt lốc xoáy và mưa giông, có 05 đợt triều cường lớn vượt mức báo động cấp III (đỉnh triều cao nhất năm 2015 tại trạm Phú An là 1,61 m xuất hiện vào ngày 27 tháng 11 năm 2015), 14 vụ sạt lở bờ sông, kênh, rạch. Thiên tai đã gây sập đổ, tốc mái nhiều căn nhà, ngã đổ cây xanh, hư hỏng hệ thống điện, làm ngập úng các khu vực trũng thấp, ven sông, rạch và nhiều tuyến đường giao thông, gia tăng nguy cơ sạt lở bờ sông. Dự báo trong năm 2016, tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết nguy hiểm, nhất là các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, triều cường, lốc xoáy, sạt lở, hạn hán... sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; đặc biệt ngay từ đầu năm 2016, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn đã và đang diễn ra gay gắt ảnh hưởng đến dân sinh và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Qua 01 năm thực hiện Chỉ thị số 08/2015/CT-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố, các Sở - ban - ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt các nội dung được phân công theo phương châm “bốn tại chỗ” và nguyên tắc “ba sẵn sàng”. Nhờ đó đã dự báo và tổ chức phòng tránh kịp thời, nhanh chóng huy động lực lượng, vật tư, kinh phí để khắc phục và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, giúp nhân

dân ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian sớm nhất. Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, công tác chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, công tác phối hợp giữa các đơn vị đôi khi còn chậm, chưa kịp thời, đặc biệt khó khăn về nguồn vốn ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2016 về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016 - 2020 và của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn tại Công văn số 61/UBQGTKCN-VP ngày 06 tháng 02 năm 2016 về rút kinh nghiệm trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; để chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2016, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở, ban, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu. Thời gian hoàn thành chậm nhất là quý II năm 2016 và báo cáo kết quả về cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố); Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 10 ngày 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố); Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm

theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố). Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết.

3. Kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (Thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) theo quy định tại Luật Phòng chống thiên tai năm 2013 và Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ; trong đó cơ cấu những thành viên thuộc các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố:

a) Thường xuyên rà soát việc thực hiện nội dung Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn nhằm hoàn thành tốt các công việc được giao. Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các Sở, ban, ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung toàn diện các phương án phòng, chống, ứng phó giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sát hợp với tình hình thực tế của Thành phố, đặc biệt xây dựng bổ sung phương án ứng phó hạn hán - xâm nhập mặn trên địa bàn Thành phố. Nghiên cứu hoàn thiện bản đồ cảnh báo ngập lụt, nước dâng do ảnh hưởng của bão mạnh - rất mạnh ảnh hưởng đến Thành phố giúp nhân dân chủ động di dời, tránh trú an toàn.

b) Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2016 trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu (tổ chức lớp tập huấn, phát hành Sổ tay, Cẩm nang, tờ bướm...) dưới nhiều hình thức cho mọi tầng lớp, nhân dân Thành phố nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm hơn nữa trong việc chủ động tự phòng, tránh thiên tai được an toàn, hiệu quả. Tập trung đúng mức tại các địa bàn xung yếu, đối tượng dễ bị tổn thương như: người khuyết tật, người già, phụ nữ, trẻ em khi thiên tai xảy ra.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố, các quận - huyện rà soát, phân loại và đề xuất Ủy ban

nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai mang tính cấp bách trong năm 2016 theo hướng sử dụng cừ nhựa uPVC hoặc bê-tông đảm bảo tính hiệu quả sử dụng lâu dài. Kiểm tra, thống kê các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có của Thành phố và đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại cần thiết theo nhu cầu của Thành phố trong năm 2016 theo hướng hiện đại để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư và phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

d) Kiểm tra, giám sát việc triển khai đưa vào sử dụng mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước trên địa bàn Thành phố trong năm 2016 theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 5710/UBND-CNN ngày 04 tháng 11 năm 2014 do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thực hiện để công tác dự báo mưa, triều, lũ và các hiện tượng thời tiết xấu được đầy đủ, chính xác phục vụ việc thông tin cảnh báo ngay các ảnh hưởng của thiên tai để các cấp ủy Đảng, chính quyền kịp thời chỉ đạo, điều hành phòng, tránh, ứng phó thiên tai đạt hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong cảnh báo giông, sét trên địa bàn Thành phố.

e) Tổ chức thực hiện quy trình nhắn tin cảnh báo thiên tai cho nhân dân trên địa bàn Thành phố biết để chủ động phòng, tránh khi có thiên tai xảy ra.

g) Tổ chức kiểm tra công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố theo đúng quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố. Hướng dẫn cho các Sở, ngành, đơn vị, quận - huyện, doanh nghiệp và người dân hiểu rõ các quy định hiện hành về thu - nộp Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong công tác thu - nộp Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương.

h) Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa, Công ty Thủy điện Trị An và các đơn vị, địa phương liên quan quyết định vận hành điều tiết tích, xả lũ của hồ Dầu Tiếng và hồ Trị An hợp lý nhằm chủ động giảm lũ cho hạ du; trong tình huống bất thường tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Thành phố quyết định việc vận hành hồ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2014 về Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai trong mùa lũ hàng năm và Quy chế phối hợp đã được ký kết giữa Ủy ban nhân dân Thành phố và các tỉnh, đơn vị có liên quan.

i) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong hoạt động phòng, chống thiên tai. Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố đạt hiệu quả cao nhất.

5. Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố và Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố:

a) Duy trì nghiêm chế độ trực, chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình sự cố, thiên tai trên địa bàn. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị thường trực để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy, cứu sập, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (trên biển, cửa biển, cửa sông, vùng ven biển, ven sông, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị ứng phó, hỗ trợ, chi viện cho các quận - huyện ngay khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiếp tục rà soát phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, từng bước đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn nhằm đáp ứng yêu cầu cứu hộ, cứu nạn trong mọi tình huống.

c) Rút kinh nghiệm trong công tác cứu nạn, cứu hộ những sự cố tai nạn chìm tàu tại vùng biển Cần Giờ thời gian qua, giao Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kịch bản và tổ chức diễn tập kiểm tra phương án phối hợp cứu nạn - cứu hộ tình huống tương tự trên sông hoặc trên biển sát hợp với thực tế, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc trang bị các thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu sinh, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho tàu cá và ngư

dân hoạt động trên biển. Nắm số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản trên biển và ngư trường khai thác của tàu cá (đặc biệt là tàu cá đánh bắt xa bờ) để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh thiên tai đến nơi neo đậu an toàn.

b) Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản Thành phố tổ chức hướng dẫn, bố trí neo đậu tránh trú an toàn cho các tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản khi có bão, áp thấp nhiệt đới xảy ra; chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chuẩn bị tốt phương án hậu cần cho tàu thuyền vào neo đậu tại Khu neo đậu tránh trú bão (sông Đồng Định, huyện Cần Giờ).

c) Nghiên cứu, đề xuất chương trình hỗ trợ cho ngư dân để kết nối hệ thống thông tin liên lạc, định vị tàu cá với trạm bờ để kiểm soát tốt tàu cá khi hoạt động đánh bắt trên biển.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan sớm tổ chức thực hiện trình cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt triển khai các dự án thuộc Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố; báo cáo Kế hoạch chuẩn bị Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Đề án tại Quyết định số 670/QĐ-UBND.

đ) Chỉ đạo rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo người nông dân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cấp nước của từng vùng; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

7. Sở Giao thông vận tải:

a) Chỉ đạo triển khai phương án, kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh mục rỗng, sâu bệnh trước mùa mưa bão, không để cây xanh ngã đổ khi xảy ra lốc xoáy, giông gió, mưa bão làm ảnh hưởng đến tính mạng người dân và ùn tắc giao thông; đảm bảo an toàn cho cầu, phà, nhất là các cầu yếu.

b) Chỉ đạo Khu Quản lý Đường thủy nội địa tiếp tục kiểm tra, rà soát và xác định cấp độ sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch để tổ chức cấm biển cảnh báo cho người dân biết và phòng tránh; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các dự án phòng, chống sạt lở đang thực hiện tại các vùng có nguy cơ sạt lở cao và nghiêm trọng; báo cáo kết quả và tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch

đầu tư khắc phục 44 điểm sạt lở bờ sông, kênh, rạch năm 2016 - 2017 nhằm bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng cho nhân dân trên địa bàn Thành phố (trong giữa tháng 4 năm 2016).

c) Chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh tại các bến khách ngang sông, bến đò rước hành khách và các phương tiện vận tải hành khách lưu thông trên sông, kênh, rạch, tàu cánh ngầm; bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, không chở quá tải (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh).

8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển), động đất, sóng thần. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ... để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Tập huấn phổ biến kiến thức, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân các tỉnh hướng và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần.

c) Chỉ đạo Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải tăng cường kiểm tra, giám sát các khu chứa rác thải, có phương án xử lý sự cố khi có mưa, bão, không để xảy ra tràn, sạt lở, bề bờ bao gây ô nhiễm môi trường.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, các quận - huyện ven sông Sài Gòn và sông Đồng Nai cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai lập kế hoạch phối hợp tăng cường tuần tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông không phép, trái phép gây sạt lở bờ sông, kênh, rạch, trước mắt tập trung khu vực sông Sài Gòn đoạn qua địa bàn huyện Củ Chi và khu vực sông Đồng Nai đoạn qua địa bàn Quận 9. Báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý II năm 2016.

9. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi

công phải đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo và lắp đặt, vận hành cần cẩu tại các công trình đang thi công. Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá mức độ an toàn chịu lực đối với các công trình gồm: trụ sở làm việc, chung cư và các công trình công cộng khác đã cũ, xuống cấp, có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn.

b) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

c) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố và quận - huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra tình trạng xây dựng công trình xâm phạm hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố, tối thiểu là 02 đợt/năm. Báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

10. Sở Văn hóa và Thể thao:

Tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

11. Sở Du lịch:

Chủ trì, phối hợp Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên yêu cầu các doanh nghiệp khi tổ chức sự kiện, du lịch, tham quan, lữ hành phải đảm bảo an toàn cho du khách trên tàu du lịch, tàu nhà hàng, tàu cánh ngầm và các tàu chở khách du lịch khác; khuyến cáo khách không tắm biển trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, tuân thủ nghiêm túc nội quy tại các khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

b) Nghiên cứu, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trương đầu tư trang bị hệ thống thông tin liên lạc vệ tinh đảm bảo an toàn trong tình huống hệ thống thông tin liên lạc hiện hữu bị hư hại, tê liệt do thiên tai gây ra.

13. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố:

a) Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị cần thiết, lực lượng y tế đáp ứng nhu cầu cứu thương, chăm sóc sức khỏe cho người dân, phòng ngừa bệnh dịch và khắc phục môi trường sau thiên tai để đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Hội Chữ thập đỏ Thành phố phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng tại chỗ làm công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” của địa phương.

14. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH:

a) Kiểm tra, bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục và an toàn điện.

b) Chuẩn bị máy phát điện dự phòng để đảm bảo nguồn điện tại các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

15. Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố:

a) Quản lý, duy tu, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các công kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị. Tiếp tục rà soát, lắp đặt van ngăn triều tại các cửa xả quan trọng, xây dựng tuyến kè tạm để hạn chế tình trạng ngập nước do triều cường; tăng cường nạo vét thông thoáng kênh, rạch, cửa xả để tăng khả năng thoát nước, hạn chế thấp nhất tình trạng ngập kéo dài đối với khu vực nội thị; tổ chức ứng cứu các vị trí ngập nặng khi xảy ra tổ hợp bất lợi.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 và các dự án thuộc Quyết định số 752/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và Công văn số 931/UBND-CNN ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

16. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

a) Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình phòng, chống thiên tai và kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất khi có thiên tai.

b) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố khẩn trương thẩm định dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong giữa tháng 4 năm 2016.

17. Đề nghị Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh:

Chủ trì, phối hợp với quận - huyện tổ chức các chương trình tập bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, tuyên truyền các gia đình không để xảy ra tình trạng trẻ em bị đuối nước trên địa bàn Thành phố.

18. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố (Hepza):

Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa to kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

19. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của quận - huyện tương ứng với từng loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai; lồng ghép phương án ứng phó bão mạnh - rất mạnh, hạn hán - xâm nhập mặn. Đồng thời, thống kê các phương tiện, trang thiết bị hiện có hoặc tổ chức hiệp đồng với chủ các phương tiện cơ giới, vật tư, thiết bị trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng khi cần thiết. Tại các địa điểm tạm cư phải được tổ chức chu đáo, chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, đảm bảo môi trường, vệ sinh cho nhân dân.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện gồm: Quận 12, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt

điểm các công trình phòng, chống lụt, bão đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý II năm 2016; phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; nếu quận - huyện nào để xảy ra tình trạng bê bờ bao, tràn bờ bao ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân thì lãnh đạo quận - huyện đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn mình quản lý. Chỉ đạo Lực lượng Quản lý đô thị nhân dân tăng cường kiểm tra phát hiện, báo cáo kịp thời những vị trí đê bao hư hỏng, xuống cấp để có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế tình trạng bê bờ, tràn bờ bao gây ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

d) Ủy ban nhân dân các quận - huyện có các bờ bao loại nhỏ chủ động lập kế hoạch huy động lực lượng, sử dụng vật tư tại chỗ, ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách của địa phương đủ để duy tu, sửa chữa và gia cố cấp bách các đoạn bờ bao thấp, yếu phát sinh nhằm đảm bảo khả năng ngăn triều cường, xả lũ, không để xảy ra bê, tràn bờ bao gây ngập úng, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp.

đ) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bê và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn và đề xuất giải pháp xử lý đối với các nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp do địa phương quản lý. Khuyến cáo chủ đầu tư, người dân có sở hữu các công trình ngầm chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường.

g) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn và diễn tập về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai giúp cho cán bộ quản lý, nhân

dân trên địa bàn nâng cao ý thức chủ động phòng, ngừa ảnh hưởng của thiên tai đạt hiệu quả, từ đó góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

h) Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố để đầu tư công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện còn tồn đọng qua các năm. Tổ chức triển khai việc thu Quỹ Phòng chống thiên tai trong doanh nghiệp và công dân đạt kết quả cao đúng quy định của Thành phố.

i) Ủy ban nhân dân các quận - huyện gồm: Quận 2, Quận 8, Quận 9, Quận 12, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư khắc phục 44 điểm sạt lở bờ sông, kênh, rạch và các dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai ở các quận - huyện có liên quan theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Đối với trường hợp cần phải di dời dân khẩn cấp để phòng, tránh thiên tai, giao Ủy ban nhân dân các quận - huyện sử dụng nguồn ngân sách dự phòng của địa phương tạm ứng để bố trí di dời khẩn cấp tránh trường hợp xảy ra thiệt hại về người và tài sản; đồng thời Ủy ban nhân dân các quận - huyện có báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Tài chính để tham mưu, trình duyệt kinh phí phù hợp quy định.

k) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thường xuyên tổ chức bảo dưỡng, bảo trì định kỳ Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão tại sông Đồng Định, huyện Cần Giờ đảm bảo an toàn cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (đường, cầu cảng, nhà quản lý, nhân sự) phục vụ cho công tác quản lý Khu neo đậu tàu thuyền và tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khi cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão theo quy định tại Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong quý II năm 2016.

l) Khi có thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương chỉ đạo thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu

quả thiên tai trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; báo cáo về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố.

20. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các cơ quan Báo chí Thành phố cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa thiên tai để nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

21. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra. Chủ trì phối hợp cùng Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các Sở, ngành liên quan lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một số quận - huyện trọng điểm ngay trước mùa mưa lũ năm 2016 (hoàn thành trước tháng 6 năm 2016).

22. Các Sở, ban, ngành, Tổng Công ty 90, 91 đóng trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

23. Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn, yêu cầu các quận - huyện phải cử lãnh đạo xuống trực tiếp tại địa bàn và báo cáo kịp thời về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố để tham mưu chỉ đạo, ứng phó đạt hiệu quả. Số điện thoại trực ban: (08) 38 297 598; số fax: (08) 38 232 742.

Chi thị này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Chi thị số 08/2015/CT-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Tổng Công ty 90, 91, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng